

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 -2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Quan điểm

a) Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030 bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thanh niên; kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2020.

b) Chương trình phát triển thanh niên là một bộ phận cấu thành quan trọng của kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; góp phần bồi dưỡng, phát huy nhân tố, nguồn lực con người nhằm mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

c) Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nguồn lực con người. Thanh niên phát huy vai trò là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

d) Tăng cường và mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế để phát triển lực lượng thanh niên Tuyên Quang ngang tầm với thanh niên các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc.

2. Nguyên tắc

a) Bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng và trách nhiệm quản lý nhà nước về thanh niên của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và chính quyền huyện và cơ sở.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân huyện, thành phố cụ thể hóa nội dung của Chương trình thành cơ chế, chính sách phát triển thanh niên, bảo đảm phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước; gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành và cụ thể hóa trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện Chương trình.

c) Bảo đảm phát huy vai trò, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; các đoàn thể quần chúng nhân dân; cơ sở giáo dục; gia đình, xã hội và của thanh niên.

d) Nguồn lực thực hiện Chương trình do Nhà nước đảm bảo và huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ trong, ngoài tỉnh, từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thể hệ thanh niên tỉnh Tuyên Quang phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí khởi nghiệp, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thanh niên vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 90% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

- Đến năm 2030, 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 90% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

- Đến năm 2030, phấn đấu tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, sáng kiến, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ, các sáng kiến do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục

pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỉ lệ 100%.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, phấn đấu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có khoảng 9.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỉ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 2,8%; tỉ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 5%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.

d) Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (*trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%*).

- Hằng năm, trên 60% thanh niên trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm tại các khu công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

e) Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác trực thuộc tổ chức Đoàn, Hội được thành lập theo quy định của pháp luật, phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, đảm bảo an sinh xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quốc phòng, an ninh quốc gia.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp

a) Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

b) Chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên trong thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên

a) rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, pháp luật về thanh niên trên cơ sở Luật Thanh niên năm 2020 và các quy định của pháp luật.

b) Huy động tối đa các nguồn lực nhằm phát triển thanh niên. Chú trọng các chính sách hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng tài năng trẻ đang sinh sống tại các tỉnh, thành phố trong cả nước và tài năng trẻ đang công tác, học tập, sinh sống ở nước ngoài về tham gia xây dựng và phát triển tỉnh Tuyên Quang.

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh.

Triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với đổi mới, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm thu hút, sử dụng những nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động trong những ngành kinh tế trọng điểm đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Ban hành cơ chế chính sách: Ban hành Nghị quyết chính sách thu hút nguồn nhân lực, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ; Đề án hỗ trợ học sinh giỏi đi đào tạo ngành sư phạm về công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020-2030; cơ chế chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo đi làm việc tại các doanh nghiệp và đi lao động có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; huy động lồng ghép các nguồn lực, thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; có chính sách khuyến khích, thu hút lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại hợp tác xã nông nghiệp.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật thanh niên năm 2020, Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng cách mạng, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của thanh niên theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho thanh, thiếu niên; thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030 nhằm góp phần xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc, kiên định lý tưởng độc lập dân tộc

và chủ nghĩa xã hội; có đạo đức trong sáng, ý thức tuân thủ pháp luật...; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 25/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh sinh viên và Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong đó tập trung giáo dục cho thanh niên lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng; có ý chí học tập, rèn luyện, lập thân, lập nghiệp; có kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có đạo đức, ý thức công dân; khơi dậy ở thanh niên khát vọng vươn lên, tinh thần tình nguyện cống hiến góp phần xây dựng, phát triển đất nước trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

b) Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn; trong đó, chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nâng cao ý thức và vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; đổi mới mạnh mẽ công tác văn hóa, thông tin, giáo dục truyền thống, lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc của Đoàn Thanh niên; tăng cường giáo dục truyền thống quê hương cách mạng “Thủ đô khu giải phòng - Thủ đô kháng chiến”, giáo dục truyền thống, lịch sử của đất nước, của dân tộc. Duy trì, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về thanh niên trên các phương tiện thông tin đại chúng và thường xuyên đổi mới nội dung tuyên truyền, giáo dục, giúp thanh niên hiểu và tích cực đấu tranh với âm mưu, luận điệu sai trái, thủ đoạn hoạt động “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Chủ động kịp thời nắm bắt và dự báo tình hình tư tưởng thanh niên, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách, lý tưởng sống của thanh niên trên địa bàn tỉnh.

c) Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; trong đó, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm, phòng chống HIV/AIDS; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên.

d) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn, định hướng giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; tăng cường đầu tư đổi mới hoạt động thể chất và phong trào thể dục thể thao ở các trường chuyên nghiệp, phổ thông nhằm tạo điều kiện cho thanh thiếu niên tích cực tham gia hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thể chất.

đ) Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; quản lý việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; có chế tài xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các chương trình đào tạo ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận, học tập miễn phí.

b) Triển khai cơ chế hợp tác giữa cơ sở đào tạo, giữa các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

c) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên.

d) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên; trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên nông thôn, thanh niên người dân tộc thiểu số, thanh niên vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thanh niên công nhân tại các khu, cụm công nghiệp.

5. Nguồn lực thực hiện Chương trình phát triển thanh niên

a) Nhà nước bảo đảm nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó, bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, kinh phí triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình mới của các sở, ngành, địa phương và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

Huy động nguồn vốn ngân sách địa phương, từ cộng đồng, xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác bảo đảm việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang. Ưu tiên nguồn lực để đào tạo phát triển trí thức trẻ, từng bước hình thành nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao, ở các lĩnh vực như: Khoa học, giáo dục, y tế, tài chính, công nghệ,...

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực hiện Chương trình phát triển thanh niên

a) Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, nhận thức về quốc tế và hội nhập quốc tế cho thanh niên; đẩy mạnh phong trào học ngoại ngữ trong thanh niên, thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên; tích cực, chủ động tham gia xây dựng, hợp tác giao lưu thanh niên các nước láng giềng; các tổ chức quốc tế về quản lý nhà nước đối với công tác thanh niên.

b) Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

c) Khai thác, phát huy hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để thực hiện Chương trình phát triển thanh niên gắn với thực hiện và hoàn thành các mục tiêu Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên

a) Thực hiện tốt công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

b) Hoàn thiện hệ thống thông tin và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện và hoạch định chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể và thanh niên

a) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c) Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và phát động phong trào thi đua, công tác khen thưởng thành tích thực hiện

Chương trình phát triển thanh niên.

- Rà soát đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang trong từng giai đoạn; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

- Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên liên quan đến lĩnh vực quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình phát triển thanh niên theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Cụ thể hóa Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030 của cơ quan, đơn vị bằng chương trình, kế hoạch thực hiện hàng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị.

- Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Bảo đảm kinh phí và huy động các nguồn lực để thực hiện chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên tỉnh Tuyên Quang vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của các địa phương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phát triển thanh niên lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan ban hành trình cấp có thẩm quyền ban hành và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản toàn diện trong các cơ sở giáo dục; tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong các môn học (*Đạo đức, giáo dục công dân, Tiếng Việt, Lịch sử, Ngữ văn...*) và các hoạt động giáo dục (*hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương*) góp phần hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất, nhân cách của học sinh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện thành phố triển khai các hoạt động giáo dục, tư vấn hướng nghiệp, phát triển kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống xâm hại, bạo lực học đường... cho thanh niên trong các cơ sở giáo dục.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản toàn diện trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, dạy nghề cho thanh niên.

6. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030 và khả năng cân đối ngân sách địa phương, thẩm định nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ về phát triển thanh niên của các cơ quan, đơn vị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung kinh phí theo quy định.

7. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe, tâm thần, chăm sóc khỏe sinh sản, tư vấn tiền hôn nhân đối với thanh niên.

8. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ

chức các chương trình quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thúc đẩy kết nối tiêu thụ nông sản, dịch vụ nhằm hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp.

9. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

Tuyên truyền, phổ biến về nội dung Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, về tình hình triển khai thực hiện, kết quả thực hiện, các gương điển hình trong quá trình thực hiện; phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh duy trì các chuyên trang, chuyên mục về thanh niên Tuyên Quang, kịp thời đăng tải các nội dung liên quan đến hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội và thanh niên Tuyên Quang tham gia phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo nhiệm vụ, quyền hạn.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình phát triển thanh niên theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của địa phương và hoàn thiện hệ thống thông tin về thanh niên theo hướng dẫn của các sở, ngành liên quan; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn.

- Hằng năm, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thanh niên của địa phương.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Chương trình phát triển thanh niên; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

11. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan tại Chương trình.

- Hướng dẫn hệ thống tổ chức đoàn thanh niên các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên ở địa phương xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình phát triển thanh niên theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích, huy động thanh niên tham gia đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên.

- Giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chương trình phát triển thanh niên theo quy định; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên, hỗ trợ thanh niên tham gia các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường phối hợp với các cấp, các ngành kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp và đánh giá kết quả tổ chức, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

- Chủ động đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các chương trình, dự án của tổ chức Đoàn tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật cho thanh niên; triển khai các phong trào hành động cách mạng, các chương trình đồng hành với thanh niên.

- Chủ trì, phối hợp triển khai nội dung giám sát việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030 hằng năm, giai đoạn.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về phát triển thanh niên trong tổ chức mình; tham gia quản lý nhà nước về công tác thanh niên và tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo, đề xuất giải pháp kịp thời bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu*) để xem xét giải quyết./.
